TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25-9-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng

Ông Trương Công Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lê Như Quỳnh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Hoàng Trung T**, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 38 phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Tuyết A, s**inh năm 1989; nơi cư trú: 12714 H, Houston, Texas 77072, Hoa Kỳ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn, ông Trần Hoàng Trung T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Nguyễn Tuyết A đăng ký kết hôn tại UBND quận T, thành phố Đà Nẵng ngày 09/02/2018 *(Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2018),* trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, bà A tiếp tục làm việc tại Hoa Kỳ. Thời gian đầu, vợ chồng ông T cũng hòa thuận hạnh phúc như bao gia đình khác; có vài lúc xảy ra mâu thuẫn, xích mích nhưng vẫn cố gắng cùng nhau giải quyết và

vun vén hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, do trở ngại về khoảng cách địa lý và công việc bận rộn khiến không còn dành nhiều thời gian để quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau nữa, dẫn đến tình cảm vợ chồng dần phai nhạt, không còn tìm được tiếng nói chung về các vấn đề trong cuộc sống. Hiện nay, ông T và bà A không còn có mối quan hệ tình cảm và mỗi người đều đã có một cuộc sống riêng nên ông xin được ly hôn với bà A.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, bà Nguyễn Tuyết A trình bày: Bà và ông Trần Hoàng Trung T tìm hiểu và quen nhau; xác định có tình cảm nên đã tiến đến hôn nhân. Đến năm 2018 thì chúng tôi tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND quận T, thành phố Đà Nẵng. Sống với nhau vài ngày thì bà trở về Hoa Kỳ. Bà đã làm hồ sơ bảo lãnh ông T sang Hoa Kỳ chung sống nhưng không được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận. Sau thời gian xa cách, ông T ở Việt Nam, bà có cuộc sống ở Hoa Kỳ nên không còn tình cảm như trước. Vợ chồng xuất hiện mâu thuẫn không thể giải quyết, tình cảm phai nhạc và không còn liên lạc với nhau. Nay bà đồng ý yêu cầu ly hôn của ông Trần Hoàng Trung T, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T; về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, rút ngắn thời gian giải quyết và sớm đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn, ông Trần Hoàng Trung T cư trú tại thành phố Đà Nẵng, Việt Nam và bị đơn, bà Nguyễn Tuyết A cư trú tại Hoa Kỳ nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền chung của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, theo quy định tại các Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo đường dịch vụ bưu chính đến địa chỉ của bà Nguyễn Tuyết A theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà A đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ hợp lệ; đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, rút ngắn thời gian giải quyết và sớm đưa vụ án ra xét xử cho bà và ông Trần Hoàng Trung T được ly hôn nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1,

điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Tuyết A.

[3] Ông Trần Hoàng Trung T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt ông Tín.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hoàng Trung T và bà Nguyễn Tuyết A tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/02/2018 tại UBND quận T, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không chung sống với nhau để thương yêu, chăm sóc và xây dựng gia đình hạnh phúc, nên tình cảm ngày càng phai nhạt. Đến nay, ông T và bà A đều cùng xác định không còn tình cảm với nhau nữa và cũng đồng ý ly hôn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Hoàng Trung T đối với bà Nguyễn Tuyết A là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[5] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn ông Trần Hoàng Trung T phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, khoản 2 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Điều 147, Điều 228, Điều 464, Điều 469 và Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Trần Hoàng Trung T đối với bà Nguyễn Tuyết A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Trần Hoàng Trung T được ly hôn với bà Nguyễn Tuyết A.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

3. Về án phí: Ông Trần Hoàng Trung T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001405 ngày 18-8-2023 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; ông T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Ông Trần Hoàng Trung T không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án; bà Nguyễn Tuyết A không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cục THA DS Tp. Đà Nẵng;
- UBND quận T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn